

Số: /CTr-UBND

Diễn Châu, ngày tháng năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH

Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số giai đoạn 2026–2030 trên địa bàn xã Diễn Châu

Thực hiện quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Chương trình Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số trên địa bàn tỉnh Nghệ An. UBND xã Diễn Châu ban hành Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số trên địa bàn xã Diễn Châu giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số là nhiệm vụ quan trọng góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số tại địa phương.
2. Lấy niềm tin số làm nền tảng. Mọi hoạt động tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số phải được an toàn, minh bạch, tiện lợi; bảo đảm tuân thủ pháp luật và quyền lợi người tiêu dùng.
3. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, làm chủ thể. Mọi hoạt động thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số phải hướng đến lợi ích và trải nghiệm của người dân và doanh nghiệp. Phát huy hiệu quả mô hình hợp tác giữa Nhà nước (chủ thể kiến tạo cơ chế, thiết lập tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật), Doanh nghiệp (chủ thể đổi mới sáng tạo, cung cấp sản phẩm, dịch vụ chất lượng trên môi trường số) và Người dân (chủ thể tích cực tham gia tiêu dùng, phản hồi để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số).

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng môi trường tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số tin cậy, minh bạch, an toàn dựa trên ứng dụng công nghệ số; tuân thủ, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Nâng cao năng lực số cho người dân, doanh nghiệp để thúc đẩy hiệu quả sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, tạo động lực tăng trưởng kinh tế số bền vững, gắn với phát triển xã hội số bao trùm.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2026

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 95%;
- Tối thiểu 50% sản phẩm OCOP và sản phẩm chủ lực của địa phương được

hỗ trợ định danh, truy xuất nguồn gốc.

- Tối thiểu 40% sản phẩm, hàng hóa có mã số, mã vạch được định danh và truy xuất trên nền tảng số theo hướng dẫn của cấp trên.

- Ít nhất 70% hộ kinh doanh nhỏ lẻ tiếp cận và sử dụng nền tảng số phục vụ bán hàng, thanh toán điện tử.

- Tối thiểu 30% người dân trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 99%;

- Tối thiểu 70% sản phẩm OCOP và sản phẩm chủ lực được hỗ trợ truy xuất nguồn gốc và định danh số gắn với Chương trình OCOP được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ;

- Tối thiểu 80% hộ kinh doanh nhỏ lẻ ứng dụng nền tảng số trong hoạt động kinh doanh.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 60%.

- 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát triển hạ tầng và nền tảng số

Thúc đẩy phát triển mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ sóng toàn xã, mạng thông tin di động 5G và các thế hệ tiếp theo quy định tại Quyết định số 912/QĐ-BKHCN ngày 18/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số thời kỳ 2025 – 2030.

Duy trì, vận hành hiệu quả Cổng thông tin điện tử xã và các hệ thống thông tin dùng chung.

Phối hợp triển khai đồng bộ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của xã

2. Phát triển kinh tế số và tiêu dùng số

Hướng dẫn hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ ứng dụng nền tảng số trong bán hàng.

Hỗ trợ đưa sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc trưng địa phương lên các sàn thương mại điện tử. Hỗ trợ các cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ đánh giá mức độ chuyển đổi số, sử dụng các nền tảng số phù hợp để quản lý bán hàng hiệu quả, cung cấp đa dạng sản phẩm, dịch vụ, mở rộng khả năng tiếp cận khách hàng, phát triển thương mại điện tử trên môi trường số.

Khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch dân sinh.

Hỗ trợ định danh, truy xuất nguồn gốc sản phẩm trên địa bàn xã theo hướng dẫn cấp trên.

3. Nâng cao kỹ năng số cho người dân

Duy trì hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng tại các khối, xóm. Cập nhật nội dung, thúc đẩy tổ chức chương trình bồi dưỡng của Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm bồi dưỡng kỹ năng số cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản để tiếp cận thông tin, sử dụng tiện ích, giao dịch an toàn trên môi trường số.

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số, định danh điện tử.

Hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể đăng ký và sử dụng tên miền quốc gia “.vn” thông qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

Tổ chức “Ngày hội chuyên đổi số” gắn với Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 hằng năm.

Tập huấn kỹ năng số cơ bản cho người dân, hộ kinh doanh, tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

4. Bảo đảm an toàn, niềm tin số

Áp dụng Tiêu chuẩn quốc gia về Chất lượng trải nghiệm của người dùng dịch vụ công trực tuyến.

Thúc đẩy các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng thiết kế xây dựng các ứng dụng chữ ký số đơn giản, dễ sử dụng, giảm chi phí.

Tổ chức các chiến dịch truyền thông về phổ cập chữ ký số cho người dân. Tập trung triển khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, các nền tảng số quốc gia, nền tảng số lớn và các nền tảng mạng xã hội.

Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống CNTT của xã.

Đẩy mạnh tuyên truyền phòng chống lừa đảo trên môi trường mạng.

Hướng dẫn người dân sử dụng chữ ký số, định danh điện tử an toàn, hiệu quả.

Phối hợp các đơn vị liên quan trong xử lý sự cố an ninh mạng (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá – Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, thúc đẩy thực hiện Chương trình; tổng hợp kết quả, báo cáo UBND xã. Sở Khoa học và Công nghệ về kết quả thực hiện vào tháng 12 hằng năm.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền.

2. Văn phòng HĐND – UBND xã

Tổ chức vận hành, duy trì Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã, phối hợp số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

Hướng dẫn cán bộ, công chức sử dụng chữ ký số trong xử lý văn bản điện tử.

Đảm bảo kết nối, liên thông dữ liệu với hệ thống cấp tỉnh theo quy định.
Đảm bảo 100% văn bản điện tử có chữ ký số (trừ văn bản mật).

3. Trung tâm Phục vụ Hành chính công

Trực tiếp hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.
Tăng tỷ lệ hồ sơ nộp và giải quyết trực tuyến theo từng tháng, từng quý, năm
Hỗ trợ người dân tạo tài khoản định danh điện tử, chữ ký số cá nhân.
Thực hiện tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan dịch vụ công.

4. Công an xã

Chủ trì triển khai cấp, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID).

Hướng dẫn người dân sử dụng định danh điện tử trong giao dịch hành chính và dân sự.

Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, phòng chống lừa đảo trên không gian mạng.
Phối hợp xử lý các vụ việc liên quan an ninh mạng trên địa bàn.

5. Ban chỉ huy xóm, Tổ công nghệ số cộng đồng

Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số tại hộ gia đình.
Hỗ trợ cài đặt và sử dụng: Dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng định danh điện tử, chữ ký số cá nhân (khi có).
Hướng dẫn hộ kinh doanh đưa sản phẩm lên môi trường số.
Phản ánh khó khăn, vướng mắc về UBND xã.

6. Đề nghị UBNDTTQ và các tổ chức Chính trị xã hội xã

Lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào hoạt động tuyên truyền của đơn vị.
Vận động hội viên, đoàn viên tham gia sử dụng dịch vụ số.
Phối hợp triển khai các chiến dịch truyền thông theo từng đợt cao điểm.

7. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông, phổ biến rộng rãi về mục tiêu, kết quả và tác động của Chương trình.

Nhận được chương trình này UBND xã đề nghị các phòng, ban được phân công chủ trì các nhiệm vụ tại Phụ lục I và II kèm theo, tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ; tổ chức thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiến độ (xác định rõ thời gian hoàn thành các nhiệm vụ theo tháng); xây dựng báo cáo kết quả triển khai định kỳ gửi về UBND xã (qua phòng Văn hoá – Xã hội) để tổng hợp báo cáo trước ngày 10 tháng 12 hằng năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn xã;
- UBNDTTQ và các đoàn thể;
- Các xóm, tổ Công nghệ số cộng đồng;
- Lưu: VP, VHXXH (Thanh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Hồng Thanh

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH THÚC ĐẨY TIÊU DÙNG
SẢN PHẨM, DỊCH VỤ TRÊN MÔI TRƯỜNG SỐ

(Kèm theo Chương trình số /CTr-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của UBND xã Diễn Châu)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá	Kỳ báo cáo
I	Đến năm 2026				
1	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	%	≥ 95	TT Phục vụ HCC	Hàng năm
2	Tỷ lệ sản phẩm được công nhận là sản phẩm quốc gia, sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù cấp xã và gắn với Chương trình OCOP được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ.	%	≥ 50	Các phòng: Kinh tế, Văn hoá – Xã hội	Hàng năm
3	Tỷ lệ sản phẩm sử dụng mã số, mã vạch được định danh, tra cứu trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá quốc gia phục vụ truy xuất nguồn gốc, bảo đảm khả năng tương tác, trao đổi dữ liệu với các hệ thống truy xuất nguồn gốc của doanh nghiệp trong nước và quốc tế.	%	≥ 40	Các phòng: Kinh tế, Văn hoá – Xã hội	Hàng năm

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá	Kỳ báo cáo
4	Tỷ lệ hộ kinh doanh nhỏ lẻ tiếp cận và sử dụng nền tảng số phục vụ bán hàng, thanh toán điện tử.	%	≥ 70	Phòng: Kinh tế, Văn hoá – Xã hội	Hàng năm
5	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.	%	≥ 30	Văn phòng HĐND – UBND, Phòng Văn hoá – Xã hội	Hàng năm
II	Đến năm 2030				
1	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	%	98	TT Phục vụ HCC	Hàng năm
2	Sản phẩm OCOP và sản phẩm chủ lực được hỗ trợ truy xuất nguồn gốc và định danh số.	%	≥ 70	Phòng: Kinh tế, Văn hoá – Xã hội	Hàng năm
3	Dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.	%	≥ 100	TT Phục vụ HCC, các phòng chuyên môn	Hàng năm
4	Tỷ lệ hộ kinh doanh nhỏ lẻ ứng dụng nền tảng số trong hoạt động kinh doanh.	%	80	Các sở: Công thương; Khoa học và Công nghệ	Hàng năm
5	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.	%	≥ 60	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm

Phụ lục II**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH THÚC ĐẨY TIÊU DÙNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ TRÊN MÔI TRƯỜNG SỐ***(Kèm theo Chương trình số /CTr-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của UBND xã Diên Châu)*

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Kết quả dự kiến	Thời gian hoàn thành
I	Thúc đẩy đưa sản phẩm, dịch vụ lên môi trường số			
1	Triển khai các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh theo hướng dẫn của các bộ và các cơ quan liên quan.	TT phục vụ HCC	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành cấp bộ, cấp tỉnh theo hướng dẫn của các bộ và các cơ quan liên quan được triển khai.	Hàng năm
2	Tuyên truyền Khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch dân sinh.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền hàng năm	Tổ chức triển khai hàng năm.
3	Tuyên truyền Khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch dân sinh.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền hàng năm	Hàng năm

4	Triển khai Chương trình hỗ trợ các cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ đánh giá mức độ chuyển đổi số, sử dụng các nền tảng số phù hợp để quản lý bán hàng hiệu quả, cung cấp đa dạng sản phẩm, dịch vụ, mở rộng khả năng tiếp cận khách hàng, phát triển thương mại điện tử trên môi trường số.	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hoá – Xã hội	Chương trình hỗ trợ các cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số được triển khai theo kế hoạch.	Hàng năm
II	Trang bị kỹ năng số cho người dân			
5	Triển khai "Ngày hội toàn dân học tập số" vào ngày 10/10 hàng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia). Trong đó, kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại địa phương như tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Ngày hội toàn dân học tập số được triển khai.	Hàng năm
6	Cập nhật nội dung, thúc đẩy tổ chức chương trình bồi dưỡng của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương nhằm bồi dưỡng kỹ năng số cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản để tiếp cận thông tin, sử dụng tiện ích, giao dịch an toàn trên môi trường số.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Cập nhật nội dung, thúc đẩy tổ chức chương trình bồi dưỡng của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương.	Hàng năm

7	Hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể đăng ký và sử dụng tên miền quốc gia “.vn” thông qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.	Phòng Văn hoá – Xã hội; Tổ công nghệ số cộng đồng	Xây dựng tài liệu, thông tin hướng dẫn cho Tổ công nghệ số cộng đồng.	Tháng 6/2026
8	Tham gia hội thảo, tập huấn nâng cao kiến thức quản lý hoạt động truy xuất nguồn gốc do cấp trên tổ chức	Phòng VHXX Phòng Kinh tế	Hội thảo, tập huấn được tổ chức.	Hàng năm
9	Phối hợp Đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ tư vấn các doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu thực hiện truy xuất nguồn gốc.	Phòng VHXX Phòng Kinh tế	Chương trình đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ tư vấn được tổ chức.	Hàng năm
10	Phổ biến tài liệu chuẩn (bộ tài liệu của Bộ chuyên ngành) về quy trình truy xuất nguồn gốc cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ sản xuất, cung cấp miễn phí trên nền tảng số.	Phòng VHXX Phòng Kinh tế	Tài liệu chuẩn (bộ tài liệu của Bộ chuyên ngành) về quy trình truy xuất nguồn gốc cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ sản xuất, cung cấp miễn phí trên nền tảng số.	Hàng năm
III	Cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số			

11	Thúc đẩy phát triển mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ sóng toàn quốc, mạng thông tin di động 5G và các thể hệ tiếp theo quy định tại Quyết định số 912/QĐBKHCN ngày 18/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số thời kỳ 2025 – 2030 trên địa bàn xã	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hoá – Xã hội; Các doanh nghiệp Viễn thông	Triển khai theo Kế hoạch phát triển hạ tầng số thời kỳ 2026 – 2030.	Theo tiến độ tại Kế hoạch phát triển hạ tầng số thời kỳ 2026 – 2030.
12	Triển khai hiệu quả chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn”	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hoá – Xã hội	Triển khai đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình.	Hàng năm
IV	Tạo lập niềm tin số cho người dân			
13	Hướng dẫn phân loại mức độ rủi ro, phân tầng rủi ro từ thiết kế, triển khai cho đến ứng dụng nhằm bảo vệ người tiêu dùng nhưng vẫn thúc đẩy ứng dụng phát triển AI tại tỉnh.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Văn bản được trình cấp có thẩm quyền ban hành.	Năm 2026

14	Hỗ trợ các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng thiết kế xây dựng các ứng dụng chữ ký số đơn giản, dễ sử dụng, giảm chi phí.	Phòng Văn hoá – Xã hội; Văn phòng HĐND - UBND	Triển khai các hoạt động đơn đốc, hướng dẫn thường xuyên các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng thiết kế xây dựng các ứng dụng chữ ký số đơn giản, dễ sử dụng, giảm chi phí.	Hàng năm
15	Tổ chức truyền thông về phổ cập chữ ký số cho người dân. Tập trung triển khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, các nền tảng số quốc gia và các nền tảng mạng xã hội.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các chiến dịch truyền thông về phổ cập chữ ký số cho người dân được tổ chức.	Hàng năm